

Phụ lục

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LAI CHÂU**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

**PHẦN I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LAI CHÂU**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III	Viên chức	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	
2	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II	Viên chức	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới	
3	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III	Viên chức	Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông	
4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II	Viên chức	Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông	

**PHẦN II:
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH LAI CHÂU**

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập rà soát viên chức có đủ điều kiện tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2. Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III.

Bước 3. Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Đối với viên chức được cử xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng mục chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

(2) Đối với cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III, hồ sơ bao gồm:

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Phê duyệt kết quả xét thăng hạng và danh sách trúng tuyển: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển.

- Thông báo kết quả xét thăng hạng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng.

- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

- Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

(2) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

(3) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

c) Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách

pháp luật của Nhà nước; tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đăng kiểm;

d) Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ về công tác đăng kiểm trong phạm vi được phân công;

đ) Có khả năng nắm bắt và áp dụng các phương pháp, công nghệ tiên tiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao về công tác đăng kiểm phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;

e) Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm và tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đăng kiểm;

f) Nhận biết được các nguy cơ sự cố và thiết lập biện pháp phòng ngừa sự cố trong khi thực hiện nhiệm vụ;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

(4) Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 45/2022/TT- BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập rà soát viên chức có đủ

điều kiện tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2. Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III.

Bước 3. Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Đối với viên chức được cử xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng mục chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

(2) Đối với cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II, hồ sơ bao gồm:

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Số lượng: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Phê duyệt kết quả xét thăng hạng và danh sách trúng tuyển: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển.

- Thông báo kết quả xét thăng hạng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng.

- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

- Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

2.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

(2) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

(3) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo

phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

c) Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đăng kiểm;

d) Nắm vững các quy định của pháp luật trong nước và quốc tế về lĩnh vực đăng kiểm; có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực đăng kiểm; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

đ) Có năng lực nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu xây dựng kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành đăng kiểm;

e) Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được giao;

g) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(4) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

(5) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III và tương đương đã tham gia ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ trở lên được nghiệm thu ở mức đạt trở lên liên quan đến lĩnh vực đăng kiểm đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu hoặc phê duyệt.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 45/2022/TT- BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập rà soát viên chức có đủ điều kiện tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2. Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III.

Bước 3. Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Đối với viên chức được cử xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Bản chính);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (Bản chính);

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng mục chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ

ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

(2) Đối với cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III, hồ sơ bao gồm:

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Số lượng: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết:

- Phê duyệt kết quả xét thăng hạng và danh sách trúng tuyển: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển.

- Thông báo kết quả xét thăng hạng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng.

- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

- Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

3.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có

phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

(2) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

(3) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ;

c) Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nắm vững định hướng, nhiệm vụ phát triển của ngành về lĩnh vực đường bộ;

d) Có kiến thức chuyên môn về quản lý dự án đường bộ; đề xuất và nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

đ) Thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành, nắm được phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao thực hiện;

e) Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống liên quan đến công tác chuyên môn;

f) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(4) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

(5) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng IV và tương đương đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Đã tham gia quản lý dự án của 01 dự án nhóm C cùng loại;

Đã chủ trì thiết kế hoặc thẩm định hoặc thẩm tra thiết của 02 công trình cấp III;

Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của 01 dự án nhóm C hoặc 01 công trình cấp III;

Đã tham gia quản lý dự án của 01 dự án đầu tư xây dựng nhóm C và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng III, thiết kế xây dựng hạng III, giám sát thi công xây dựng hạng III, định giá xây dựng hạng III

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 46/2022/TT- BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập rà soát viên chức có đủ điều kiện tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi Sở Giao thông vận tải tổng hợp trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2. Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét ra quyết định phê duyệt chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II.

Bước 3. Sau khi có Quyết định phê duyệt chỉ tiêu của UBND tỉnh, Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

(1) Đối với viên chức được cử xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II, hồ sơ đăng ký bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng mục chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ.

Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

(2) Đối với cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II, hồ sơ bao gồm:

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Quyết định cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Số lượng: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết:

- Phê duyệt kết quả xét thăng hạng và danh sách trúng tuyển: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển.

- Thông báo kết quả xét thăng hạng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng.

- Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

chức danh nghề nghiệp.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Lai Châu.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

- Người có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý dự án và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

4.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

(1) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

(2) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

(3) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

c) Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động quản lý dự án đường bộ của ngành, lĩnh vực;

d) Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về quản lý dự án đường bộ; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong

phạm vi công việc đảm nhiệm;

đ) Có năng lực nghiên cứu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực;

e) Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được giao;

f) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

(4) Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III và tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

(5) Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III và tương đương đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

Tham gia xây dựng 01 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

Tham gia xây dựng 02 đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà cơ quan sử dụng viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu;

Đã làm giám đốc quản lý dự án của 01 dự án nhóm B hoặc 02 dự án nhóm C cùng loại;

Đã chủ trì thiết kế hoặc thẩm định hoặc thẩm tra thiết kế của 02 công trình cấp II hoặc 03 công trình cấp III;

Đã chủ trì thực hiện một trong các công việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng của 01 dự án nhóm B hoặc 02 dự án nhóm C hoặc 01 công trình cấp II hoặc 02 công trình cấp III;

Đã tham gia quản lý dự án của ít nhất 01 dự án nhóm B hoặc 02 dự án nhóm C và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng II, thiết kế xây dựng hạng II, giám sát thi công xây dựng hạng II, định giá xây dựng hạng II.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;
- Thông tư số 46/2022/TT- BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.